ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 618/QĐ-ĐHCNTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Công nghệ Thông tin

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 06 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin (CNTT) thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 08 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ kết luận của cuộc họp Ban Giám hiệu ngày 28 tháng 9 năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM, được ban hành tại Quyết định số 10/QĐ-ĐHCNTT ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin.

1. Sửa đổi, bổ sung Bảng 6 thuộc Mục 1.2.2.6 của Chương 3 như sau:

Bảng 6. Hệ số trợ cấp chức vụ cho Hội đồng Trường

STT	Chức vụ	Hệ số chức vụ	Hệ số K
1.	Chủ tịch Hội đồng Trường	1,0	8
2.	Phó chủ tịch Hội đồng Trường		5
3.	Thư ký Hội đồng Trường		3
4.	Thành viên Hội đồng Trường		1,5

2. Sửa đổi, bổ sung Bảng 26 thuộc Phụ lục 1 như sau:

Bảng 1. Tỷ lệ miễn giảm giờ nghĩa vụ

STT	Đối tượng miễn giảm	Tỷ lệ miễn giảm G (%/năm)
1.	Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng Trường, Bí thư Đảng ủy.	85%
2.	Phó hiệu trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng Trường.	80%
3.	Trưởng phòng và tương đương, Thư ký Hội đồng Trường.	75%
4.	Phó trưởng phòng và tương đương, Phó Bí thư Đảng ủy.	70%
5.	Bí thư Đoàn thanh niên Trường.	60%
6.	Phó bí thư Đoàn thanh niên Trường, Học viên cao học, nghiên cứu sinh còn trong thời hạn của quyết định công nhận, Chủ tịch Hội sinh viên.	50%
7.	Phó chủ tịch Hội sinh viên, Bí thư liên chi đoàn có từ 1000 sinh viên trở lên.	40%
8.	Trưởng khoa, phó trưởng khoa.	
a)	Đối với Khoa có 40 giảng viên trở lên hoặc có quy mô từ 800 người học trở lên.	
	Trưởng khoa.	40%
	Phó trưởng khoa.	30%
b)	Đối với Khoa có dưới 40 giảng viên hoặc có quy mô dưới 800 người học.	
	Trưởng khoa.	30%
	Phó trưởng khoa.	20%
9.	Trưởng bộ môn, Chủ tịch Công đoàn Trường, Phó chủ tịch Công đoàn Trường.	20%
10.	Phó trưởng bộ môn, chủ nhiệm lớp, trợ lý khoa, cố vấn học tập, Uỷ viên Ban chấp hành Đảng bộ Trường, Bí thư chi bộ, Trưởng ban thanh tra nhân	15%

STT	Đối tượng miễn giảm	Tỷ lệ miễn giảm G (%/năm)
	dân, Trưởng ban nữ công, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.	
11.	Phó bí thư chi bộ, Uỷ viên Ban chấp hành Công đoàn Trường, Chủ tịch và Phó chủ tịch công đoàn bộ phận.	10%

Điều 2. Các Ông/Bà Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng các đơn vị trực thuộc và toàn thể cán bộ viên chức Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Tú Anh